

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~2224~~4/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 30 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề cương và Dự toán kinh phí lập hồ sơ đề xuất
Khu vực phát triển đô thị thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 07/11/2012 về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương lập hồ sơ đề xuất Khu vực phát triển đô thị thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng với các nội dung chính sau:

1. Tên chương trình: Hồ sơ đề xuất Khu vực phát triển đô thị thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Phạm vi và thời gian xây dựng chương trình:

2.1. Phạm vi nghiên cứu, quy mô:

a. Ranh giới nghiên cứu gián tiếp: Trên ranh giới hành chính của thành phố Cao Bằng (tổng diện tích: 13.500 ha)

b. Ranh giới nghiên cứu trực tiếp:

Gồm 5 phường: Đề Thám, Sông Hiến, Hợp Giang, Hòa Chung, Sông Bằng thuộc thành phố Cao Bằng; Quy mô nghiên cứu trực tiếp: 1800 ha

2.2. Thời gian xây dựng chương trình phát triển đô thị:

- Giai đoạn I (năm 2014-2020): Phát triển đô thị đáp ứng theo tiêu chuẩn về phân loại đô thị.

- Giai đoạn II (năm 2021-2030): Tiếp tục hoàn thiện đáp ứng các tiêu chuẩn; phát triển đô thị theo quy hoạch định hướng.

2.3 Đối tượng nghiên cứu:

- Các hạng mục đầu tư xây dựng theo yêu cầu của Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về phân loại đô thị.

- Các dự án phát triển đô thị, khu ở, nhóm ở, thương mại, dịch vụ,...

- Các hạ tầng kết nối đô thị thuộc tỉnh, thành phố. Hệ thống giao thông đường bộ, các công trình đầu mối về cấp nước, cấp điện, thoát nước thải, nghĩa trang, khu xử lý chất thải rắn, trung tâm thông tin liên lạc.

3. Mục tiêu và thực trạng phát triển đô thị thành phố Cao Bằng:

3.1. Mục tiêu:

- Lập Chương trình phát triển đô thị thành phố Cao Bằng nhằm huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển đô thị, đảm bảo nâng cao chất lượng, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng hiện đại, văn minh, bền vững và gìn giữ những giá trị tinh hoa, bản sắc văn hóa của đô thị. Đồng thời hoàn thiện các nội dung nâng loại đô thị được quy định tại Nghị định 42/2009/NĐ-CP và Thông tư số 34/2009/TT-BXD.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển mạng lưới đô thị và phát huy những lợi thế có sẵn phù hợp với các Quy hoạch chung được duyệt. Khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực tạo ra môi trường sống chất lượng tốt cho cư dân đô thị, đảm bảo lợi ích cộng đồng.

- Phân bổ nguồn lực cho đầu tư phát triển đô thị, xác định lộ trình và chiến lược cụ thể đảm bảo phù hợp với các chương trình, mục tiêu phát triển đã đề ra theo hướng bền vững.

- Cụ thể hóa các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trên địa bàn thành phố.

3.2. Thực trạng chất lượng đô thị thành phố Cao Bằng:

- Nhà ở bình quân diện tích sàn đạt 15m²/người tỷ lệ nhà kiên cố đạt 60,6%.

- Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị: 17,4%.

- Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch: 75,78%.

- Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước chính khu vực nội thị: 9,92 km/km².

- Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý: 2,20%.

- Tỷ lệ chất thải rắn khu vực nội thị được xử lý (chôn lấp hợp vệ sinh, tái chế, công nghệ đốt): 85%.

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới xây dựng có trạm xử lý nước thải: 0%.

- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt khu vực nội thị: 360 kw/ng/năm.

- Tỷ lệ đường phố chính khu vực nội thị được chiếu sáng: 100%.
- Tỷ lệ đất cây xanh công cộng khu vực nội thị: 5,97m²/người.

3.3. Mục tiêu chất lượng đô thị thành phố Cao Bằng đến năm 2020:

- Nhà ở bình quân diện tích sàn đạt 29m²/người, tỷ lệ nhà kiên cố đạt 75%.
- Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị: 20%.
- Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch: 90%.
- Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước đạt 80÷90% diện tích lưu vực thoát nước trong các đô thị và 60% lượng nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý; 100% các cơ sở sản xuất mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm. Các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 95%. Tỷ lệ thất thoát nước sạch dưới 18%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, khu công nghiệp được thu gom và xử lý đạt 90%; Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính và khu nhà ở, ngõ xóm tại đô thị đạt 100%.

- Tỷ lệ đất cây xanh công cộng khu vực nội thị đạt 7,0 m²/người.

4. Các khu vực phát triển đô thị:

4.1 Các khu vực phát triển đô thị Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng gồm các khu như sau:

- Khu vực phát triển đô thị hai bên đường phía Nam.
- Khu vực phát triển đô thị Gia Cung - Nà Cáp.
- Khu vực phát triển đô thị phường Sông Bằng.

- Các khu vực phát triển mở rộng: gồm các khu vực phát triển đô thị còn lại theo Chương trình phát triển đô thị thành phố Cao Bằng như: Khu vực phát triển đô thị mới Sông Hiến, đô thị mới Đề Thám, phường Hòa Chung, phường Duyệt Trung, xã Hưng Đạo (Cao Bình).

Ngoài các khu vực phát triển đô thị nêu trên còn có các dự án phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ, khu phúc lợi công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cục bộ phù hợp với Quy hoạch chung và trương trình phát triển đô thị của thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

4.2 Địa điểm, ranh giới Khu vực phát triển đô thị thành phố và dự kiến sử dụng đất Giai đoạn I (năm 2014 - 2020):

4.2.1. Khu vực phát triển đô thị hai bên đường phía Nam: gồm 12 dự án phát triển đô thị.

a) Dự án phát triển đô thị số 1:

- Địa điểm: Tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Ranh giới:

Phía Đông giáp: Dự án phát triển đô thị số 1 và 4.

Phía Tây giáp: Quốc lộ 3.

Phía Nam giáp: Đất công nghiệp.
Phía Bắc giáp: Cây xanh công viên.
- Diện tích 18,1ha.
- Dự kiến xây dựng các công trình: Trung tâm thương mại, triển lãm, trung tâm dịch vụ tổng hợp và kết hợp văn phòng, giao thông chung khu vực.

b) Dự án phát triển đô thị số 2:
- Địa điểm: Tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Ranh giới:
Phía Đông giáp: Dự án phát triển đô thị số 3.
Phía Tây giáp: Dự án phát triển đô thị số 1.
Phía Nam giáp: Đường 58m.
Phía Bắc giáp: Đất ở hiện trạng và Trường tiểu học.
- Diện tích: 7,8 ha.
- Dự kiến xây dựng các công trình: Nhà chia lô, nhà ở xây dựng theo dự án, nhà sinh hoạt cộng đồng và dịch vụ khu ở, giao thông chung khu vực.

c) Dự án phát triển đô thị số 3:
- Địa điểm: Tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Ranh giới:
Phía Đông giáp: Trung tâm hành chính tỉnh.
Phía Tây giáp: Dự án phát triển đô thị số 2.
Phía Nam giáp: Đường 58m.
Phía Bắc giáp: Đất trung tâm dịch vụ.
- Diện tích: 18,4 ha.
- Dự kiến xây dựng các công trình: Nhà ở xây dựng theo dự án, trường học, trung tâm thương mại dịch vụ, nhà sinh hoạt cộng đồng, giao thông chung khu vực, cây xanh.

d) Dự án phát triển đô thị số 4:
- Địa điểm: Tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Ranh giới:
Phía Đông giáp: Khu lâm viên và đường 58m.
Phía Tây giáp: Dự án phát triển đô thị số 1.
Phía Nam giáp: Khu lâm viên và đất nhà ở biệt thự.
Phía Bắc giáp: Đường 58m.
- Diện tích: 13,3 ha.
- Dự kiến xây dựng các công trình: Trung tâm thương mại, dịch vụ hỗn hợp, nhà chia lô, trường học, nhà ở biệt thự, giao thông chung khu vực.

e) Dự án phát triển đô thị số 5:
- Địa điểm: Tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Ranh giới:
Phía Đông giáp: Nhà khách Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

Phía Tây giáp: Dự án phát triển đô thị số 3.

Phía Nam giáp: Đường 58m.

Phía Bắc giáp: Trung tâm hành chính tỉnh.

- Diện tích: 5,4 ha.

- Dự kiến xây dựng các công trình: Dịch vụ thương mại kết hợp văn phòng, giao thông chung khu vực.

g) Dự án phát triển đô thị số 6:

- Địa điểm: Tại phường Đề Thám và phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ranh giới:

Phía Đông giáp: Đường 58m và đất nhà hàng.

Phía Tây giáp: Đất nhà biệt thự, khu tái định cư khu đô thị mới Đề Thám và Đường 58m.

Phía Nam giáp: Đất nhà ở biệt thự.

Phía Bắc giáp: Đường 58m, khu tái định cư khu đô thị mới Đề Thám và đất nhà hàng.

- Diện tích: 20,8 ha.

- Dự kiến xây dựng các công trình: Văn phòng –Thương mại dịch vụ hỗn hợp, nhà chia lô, nhà ở biệt thự, dịch vụ khu ở, giao thông chung khu vực.

h) Dự án phát triển đô thị số 7:

- Địa điểm: Tại phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ranh giới:

Phía Đông giáp: Đường 58m và dự án phát triển đô thị số 10.

Phía Tây giáp: Đất chia lô.

Phía Nam giáp: Đường 58m.

Phía Bắc giáp: Đất nhà ở biệt thự và đất công viên cây xanh.

- Diện tích: 17,96 ha.

- Dự kiến xây dựng các công trình: Nhà ở biệt thự, dịch vụ thương mại, nhà ở chia lô, giao thông chung khu vực.

i) Dự án phát triển đô thị số 8:

- Địa điểm: Tại phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ranh giới:

Phía Đông giáp: Đường nối Quốc lộ 3 và Quốc lộ 4A.

Phía Tây giáp: Vĩa hè đường theo quy hoạch và đất nhà ở chia lô.

Phía Nam giáp: Đất biệt thự nhà vườn và đất công viên cây xanh.

Phía Bắc giáp: Đường nối Quốc lộ 3 và Quốc lộ 4A, Đường 58m.

- Diện tích: 5,6 ha.

- Dự kiến xây dựng các công trình: Nhà ở biệt thự, nhà ở chia lô, dịch vụ và khu ở, dịch vụ thương mại tổng hợp, giao thông chung khu vực.

k) Dự án phát triển đô thị số 9:

- Địa điểm: Tại phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ranh giới:

Phía Đông giáp: Đất biệt thự nhà vườn và đất nhà chia lô.

Phía Tây giáp: Đường nối Quốc lộ 3 và Quốc lộ 4A.

Phía Nam giáp: Đường nối Quốc lộ 3 và Quốc lộ 4A.

Phía Bắc giáp: Đường 58m.

- Diện tích: 19,5 ha.

- Dự kiến xây dựng các công trình: Nhà ở biệt thự, nhà ở chia lô, dịch vụ thương mại, nhà hàng, trường học, giao thông chung khu vực.

l) Dự án phát triển đô thị số 10:

- Địa điểm: Tại phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ranh giới:

Phía Đông giáp: Đất nhà hàng ven hồ.

Phía Tây giáp: Đường nối Quốc lộ 3 và Quốc lộ 4A, dự án phát triển đô thị số 7.

Phía Nam giáp: Đường nối Quốc lộ 3 và Quốc lộ 4A, Đường 58m.

Phía Bắc giáp: Đất công viên cây xanh.

- Diện tích: 18,4ha.

- Xây dựng các công trình: Nhà Văn phòng và dịch vụ thương mại, nhà hàng, nhà chia lô, nhà ở biệt thự, giao thông chung khu vực.

m) Dự án tái định cư 2 đường phía Nam khu đô thị mới thành phố Cao Bằng:

- Diện tích: 14,5 ha.

- Xây dựng các công trình: Nhà ở, công trình hạ tầng.

n) Dự án Khu tái định cư dự án khai thác quặng sắt mỏ sắt Nà Rụa

- Diện tích: 15,0 ha.

- Xây dựng các công trình: Nhà ở, công trình hạ tầng.

4.2.2 Khu vực phát triển đô thị Gia Cung - Nà Cáp: gồm 03 dự án phát triển đô thị.

a) Dự án phát triển đô thị Khuổi Đưa (khu Xī nghiệp vật liệu xây dựng):

- Địa điểm: tại phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ranh giới:

Phía Đông giáp: Đất đồi.

Phía Tây giáp: Khu dân cư

Phía Nam giáp: Khu dân cư

Phía Bắc giáp: Đường tránh Quốc lộ 3.

- Diện tích: 18 ha.

- Dự kiến xây dựng các công trình: Bến xe, khu nhà ở kết hợp dịch vụ; đất giao thông chung khu vực và cây xanh.

b) Dự án phát triển đô thị Gia Cung (khu xưởng gỗ, trạm than):

- Địa điểm: tại phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ranh giới:

Phía Đông giáp: Đường theo quy hoạch.
Phía Tây giáp: Đường theo quy hoạch và khu dân cư.
Phía Nam giáp: Đường theo quy hoạch.
Phía Bắc giáp: Đường đã có.

- Diện tích: 2,6 ha.

- Dự kiến xây dựng các công trình: Nhà ở kết hợp dịch vụ, giao thông chung khu vực.

c) Dự án phát triển đô thị Nà Cáp:

- Địa điểm: tại phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ranh giới:

Phía Đông giáp: Sông Bằng Giang.

Phía Tây giáp: Khu cơ quan.

Phía Nam giáp: Đường tranh Quốc lộ 3.

Phía Bắc giáp: Sông Bằng Giang.

- Diện tích: 8,0 ha.

- Dự kiến xây dựng các công trình: Thương mại dịch vụ, nhà ở, hạ tầng kỹ thuật; cây xanh, mặt nước.

4.2.3. Khu vực phát triển đô thị phường Sông Bằng: chia ra thành 3 dự án phát triển đô thị.

a. Dự án phát triển đô thị số 1 (Khu ở - Dịch vụ Nà Cạn):

- Địa điểm: tại phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ranh giới:

Phía Đông giáp: Đường 3 tháng 10.

Phía Tây giáp: Đường theo quy hoạch và sông Bằng Giang

Phía Nam giáp: Sông Bằng Giang.

Phía Bắc giáp: Đường 3 tháng 10 và đường theo quy hoạch.

- Diện tích: 8,23ha.

- Dự kiến xây dựng các công trình: nhà ở chia lô, nhà ở biệt thự, thương mại hỗn hợp, nhà trẻ.

b. Dự án phát triển đô thị số 2 (Khu đô thị Nà Cạn 2):

- Địa điểm: tại phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ranh giới:

Phía Đông giáp: Đất công viên cây xanh và đất nhà Văn hóa.

Phía Tây giáp: Khu đất ở hiện trạng.

Phía Nam giáp: Khu đất ở hiện trạng.

Phía Bắc giáp: Khu đất ở hiện trạng và đất khách sạn vườn đồi.

- Diện tích: 4,9 ha.

- Dự kiến xây dựng các công trình: Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, nhà chia lô, giao thông chung khu vực, cây xanh.

c. Dự án phát triển đô thị (Khu ở - Dịch vụ phức hợp Sông Bằng):

- Địa điểm: tại phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ranh giới:

Phía Đông giáp: Đường theo quy hoạch và đất ở hiện trạng.

Phía Tây giáp: Sông Bằng Giang.

Phía Nam giáp: Sông Bằng Giang và khu đất ở hiện trạng.

Phía Bắc giáp: Đường theo quy hoạch và đất ở hiện trạng.

- Diện tích: 9,9 ha.

- Khu dân cư, trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, trung tâm hội chợ, nhà ở biệt thự, nhà chia lô, chợ, nhà trẻ, giao thông chung khu vực.

4.3 Đánh giá hiện trạng khu vực phát triển đô thị thành phố:

- Hiện trạng Khu vực phát triển đô thị hai bên đường phía Nam.

- Hiện trạng Khu vực phát triển đô thị Gia Cung - Nà Cáp.

- Hiện trạng Khu vực phát triển đô thị phường Sông Bằng.

4.4 Cơ sở hình thành khu vực phát triển đô thị: Dựa trên cơ sở đồ án Quy hoạch chung thành phố Cao Bằng đến 2030, tầm nhìn 2050, đồ án quy hoạch phân khu và các đồ án quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

4.5 Kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị

Dự báo nhu cầu về nhà ở và dịch vụ đô thị (gắn liền với tốc độ gia tăng dân số dự kiến), xác định danh mục các dự án trong khu vực phát triển đô thị, phân đợt thực hiện đầu tư theo các giai đoạn, các dự án được thực hiện trong từng phân đợt; xác định thứ tự đầu tư xây dựng, tiến độ triển khai các dự án đầu tư phát triển đô thị, đảm bảo việc thực hiện các dự án công trình hạ tầng kỹ thuật khung và một số công trình hạ tầng xã hội cấp thiết của khu vực trước khi triển khai các dự án thành phần khác; kế hoạch di dời, tái định cư; kế hoạch vốn, mô hình huy động vốn; tổ chức quản lý và thực hiện theo các mô hình huy động vốn.

5. Sơ bộ khái toán, dự kiến các nguồn lực đầu tư cho phát triển đô thị.

6. Hồ sơ sản phẩm: theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị

- Phần thuyết minh: Tờ trình; Báo cáo khu vực phát triển đô thị

- Phần bản vẽ: Bản vẽ vị trí khu vực phát triển đô thị (không vượt quá bản vẽ A0); bản vẽ ranh giới khu vực phát triển đô thị và phân đợt đầu tư (không vượt quá bản vẽ A0); đĩa CD lưu trữ tài liệu trên.

7. Đề xuất hình thức quản lý khu vực phát triển đô thị thành phố.

Điều 2. Phê duyệt dự toán kinh phí lập, thẩm định Hồ sơ đề xuất phát triển đô thị thành phố Cao Bằng:

- Tổng kinh phí: 1.097.626.000,00 VND (Chi tiết có phụ lục đính kèm).

- Việc thanh quyết toán kinh phí lập Hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị thành phố Cao Bằng phải thực hiện theo đúng quy định hiện hành; Trong quá trình thực hiện nếu nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm có sự thay đổi so với nội dung nêu trong dự toán thì phải điều chỉnh lại dự toán cho phù hợp; Mức tiền

lương chuyên gia, chi phí đi lại, chi phí lưu trú, chi phí hội họp, văn phòng, phô tô in ấn..., khi xem xét ký kết hợp đồng với nhà thầu tư vấn cần xác định thể, sử dụng đúng quy định.

- Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư: Sở Xây dựng Cao Bằng.

- Đơn vị tư vấn: Lựa chọn nhà thầu Tư vấn theo quy định hiện hành.

- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Cao Bằng.

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Cao Bằng.

- Tiến độ thực hiện: tối đa 12 tháng kể từ ngày Đề cương được phê duyệt.

Điều 4. Giao Sở Xây dựng căn cứ theo các quy định hiện hành và nội dung được phê duyệt tại Quyết định này tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt Hồ sơ đề xuất Khu vực phát triển đô thị thành phố Cao Bằng theo đúng trình tự và thủ tục quy định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm chi phí đầu tư.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TTr Tỉnh ủy (b/c);
- TTr HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Thành ủy, UBND thành phố CB;
- CVP, PVP, CV: XD, NĐ, GT;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, XD.



Nguyễn Hoàng Anh